TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Văn Hứng**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà **Trần Thị Dung**.

2/ Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Trần Thùy My** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 597/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về *"Tranh chấp ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 948/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Dương T**, sinh năm 1992 *(Đề nghị xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Thái H**, sinh năm 1991 *(Đề nghị xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: khu vực 1, phường K, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Dương T trình bày*: Thông qua mai mối, bà với ông Thái H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 111/KH ngày 06/12/2021. Trong quá trình chung sống giữa bà với chồng cũng như gia đình chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng không thể giải quyết được. Vì vậy, đời sống hôn nhân giữa bà với ông Thái H không được hạnh phúc. Hiện tại bà xác nhận không còn tình cảm với ông Thái H, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài.

Vì vậy, bà Dương T khởi kiện yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Thái H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* *Theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 05/12/2022, bị đơn ông Thái H trình bày*: Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của nguyên đơn, giữa vợ chồng không con chung, không tài sản chung, nợ chung.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Bà Dương T và ông Thái H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên bà T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H. Quan hệ pháp luật được xác định là "*Tranh chấp ly hôn*", thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bà Dương T và ông Thái H cùng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân*: Bà Dương T với ông Thái H qua mai mối nên quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2021. Theo trình bày của nguyên đơn, sau khi kết hôn thì giữa bà với chồng cũng như gia đình chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng không giải quyết được. Do đó mâu thuẫn ngày càng nghiêm trọng dẫn đến đời sống hôn nhân không được hạnh phúc. Hiện tại, bà Dương T xác định không còn tình cảm với ông Thái H và mong muốn được ly hôn.

Mặt khác, theo đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt thì bị đơn ông Thái H cũng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo nguyện vọng của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ giữa ông H và bà T đã không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc duy trì đời sống vợ chồng cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Dương T theo quy định tại khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] *Về con chung*: Theo hồ sơ thể hiện cũng như trình bày của các đương sự giữa ông Thái H với bà Dương T không có con chung.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự đều trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

[6] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn bà Dương T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương T về việc ly hôn với ông Thái H.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Dương T được ly hôn với ông Thái H.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ tách ra giải quyết thành vụ kiện khác.

4. *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Dương T chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000037 ngày 23/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ sang thành án phí hôn nhân sơ thẩm phải chịu.

5. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.NK;
- Chi cục THADS Q.NK;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Hứng